

Ký: Công Thủy Trần điện tử của Bộ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **232**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **16** tháng **11** năm 2021

TRUNG TÂM THÔNG TIN

KẾT LUẬN THANH TRA

ĐẾN Số: **1.186** Việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp tại
Ngày: **17-11-2021** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam
Chuyên: **TTTC hàng** và Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở
Số và ký hiệu HS:

Thực hiện Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 20/10/2021 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam và Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở; từ ngày 25/10/2021 đến hết ngày 04/11/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN) tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam (sau đây gọi tắt là Sở) và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm);

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin về địa phương

Hà Nam có diện tích hơn 860,5 km², có 06 đơn vị hành chính cấp huyện (05 huyện, 01 thành phố), với tổng số 109 đơn vị hành chính cấp xã; dân số khoảng 870 nghìn người. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân khoảng 479 nghìn người. Lao động làm trong lĩnh vực nông lâm thủy sản 122 nghìn người, công nghiệp và xây dựng 213 nghìn người, ngành dịch vụ 144 nghìn người.

Tính đến ngày 30/9/2021, số đơn vị tham gia BHTN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia là 3.275 đơn vị/3.493 đơn vị; tổng số người đã tham gia BHTN/số người thuộc diện phải tham gia là 137.843 người/139.001 người.

2. Thông tin về Sở và Trung tâm

- Tổ chức bộ máy của Sở bao gồm:

+ Ban giám đốc: Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

+ 09 phòng chuyên môn: Văn phòng; Thanh tra; Kế hoạch - Tài chính;

Người có công; Việc làm - An toàn lao động; Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội; Dạy nghề; Bảo trợ xã hội; Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới.

+ Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

+ 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trung tâm Nuôi dưỡng thương bệnh binh nặng và Điều dưỡng người có công tỉnh Hà Nam, Trung tâm Công tác xã hội, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam, Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam.

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Sở và các đơn vị trực thuộc là 319 người.

- Công tác tham mưu quản lý nhà nước cho Lãnh đạo Sở về BHTN trên địa bàn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Việc làm - An toàn lao động; công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ BHTN, trình Lãnh đạo Sở quyết định giải quyết chế độ BHTN thuộc chức năng của Trung tâm.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được thành lập theo Quyết định số 1160/QĐ - UBND ngày 30/12/1997 của UBND tỉnh Hà Nam. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm bao gồm: Ban giám đốc (Giám đốc và 02 Phó giám đốc), 05 Phòng chức năng (Tổ chức - Hành chính - Kế toán, Thông tin thị trường lao động, Đào tạo và dạy nghề, Bảo hiểm thất nghiệp, Tư vấn giới thiệu việc làm) và 05 Văn phòng đại diện đặt tại các huyện (Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên). Tổng số viên chức, người lao động tại Trung tâm là 30 người (18 viên chức, 12 hợp đồng lao động), Trung tâm được giao 12 định suất hưởng lương từ Quỹ BHTN.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC SỞ VÀ TRUNG TÂM THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

Sở đã chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch, báo cáo Sở và tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền về bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn. Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện:

- Treo 50 băng rôn tại các trục đường chính trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Phủ Lý; 300 bạt hướng dẫn chính sách, thủ tục giải quyết chế độ BHTN tại các khu công nghiệp, khu đông dân cư.

- Phát 8.000 tờ rơi cho người lao động tại các phiên giao dịch việc làm, các khu công nghiệp, các văn phòng giao dịch và trụ sở Trung tâm.

- Tổ chức 02 lượt tuyên truyền lưu động tại các đơn vị cấp huyện đông dân cư, các khu công nghiệp.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về chế độ BHTN trên bảng thông tin đặt tại Trung tâm, đồng thời cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở, mạng xã hội.

- Trung tâm đã phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình tỉnh Hà Nam thực hiện chuyên mục “Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp - Tổ chức các phiên giao dịch việc làm Online năm 2021”. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/10/2021, Trung tâm đã tổ chức được 34 phiên giao dịch việc làm (29 phiên online, 02 phiên cố định, 03 phiên lưu động).

1.2. Công tác chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Trung tâm, các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

- Sở đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật lao động, trong đó có nội dung về BHTN; căn cứ vào các chương trình, kế hoạch của tỉnh, Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn (Phụ lục số 01).

- Sở đã chỉ đạo Trung tâm bố trí nhân lực, cơ sở vật chất tạo điều kiện tối đa cho người lao động. Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đã có mạng lưới hoạt động tại các huyện bằng việc bố trí 05 văn phòng đại diện làm đầu mối giao dịch, tư vấn cho người lao động thực hiện chính sách BHTN (01 văn phòng sử dụng kinh phí hỗ trợ thuê mặt bằng từ Quỹ BHTN được giao, 04 văn phòng sử dụng kinh phí thuê mặt bằng từ nguồn ngân sách địa phương).

1.3. Sự phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ quan bảo hiểm và các cấp, ngành có liên quan trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Sở đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn, đạt hiệu quả về công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phổ biến chính sách pháp luật trên địa bàn. Ngày 29/6/2016, Sở đã ký “Chương trình phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp” số 63/CTPH/LĐT BXH-BHXH với BHXH tỉnh.

1.4. Công tác thanh tra thực hiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

Hàng năm, Sở đã xây dựng kế hoạch thanh tra, tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định về BHTN lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã thực hiện thanh tra tại 71 doanh nghiệp.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Sở đã báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính sách pháp luật về BHTN gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và các báo cáo nhanh về tình hình thực hiện chính sách pháp luật BHTN về Sở và báo cáo Cục Việc làm theo quy định.

1.6. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm thất nghiệp

Trong thời kỳ thanh tra, Sở không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo về BHTN.

1.7. Lưu trữ hồ sơ về bảo hiểm thất nghiệp

Sở giao cho Trung tâm lưu trữ hồ sơ về BHTN. Hồ sơ về BHTN được lưu trữ theo từng bộ hồ sơ riêng, theo thứ tự thời gian, thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết chế độ.

2. Tình hình thu, nộp bảo hiểm thất nghiệp tại địa phương

- Số đơn vị đã tham gia BHTN/số đơn vị thuộc diện phải tham gia BHTN.
 - + Năm 2020: 3.106/3.324 đơn vị
 - + Năm 2021 (đến ngày 30/9/2021): 3.275/3.493 đơn vị.
- Số người đã tham gia BHTN/số người thuộc diện phải tham gia BHTN.
 - + Năm 2020: 133.403/136.105 người.
 - + Năm 2021 (đến ngày 30/9/2021): 137.843/139.001 người.
- Số đơn vị chậm đóng BHTN/Số đơn vị tham gia BHTN:
 - + Năm 2020: 639/3.106 đơn vị.
 - + Năm 2021 (đến ngày 30/9/2021): 1.436/3.275 đơn vị.
- Tổng số tiền các đơn vị chậm đóng BHTN
 - + Năm 2020: 639 đơn vị nợ BHTN, số tiền nợ 2.237 triệu đồng.
 - + Năm 2021 (đến ngày 30/9/2021): 1.436 đơn vị, số tiền nợ là 6.875 triệu đồng.
- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2021, có 243 người bị thu hồi TCTN với tổng số tiền là 941,2 triệu đồng. Đến ngày 30/9/2021, còn chưa thu hồi được của 15 người với tổng số tiền là 57,8 triệu đồng.

3. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

Trong thời kỳ thanh tra, công tác tiếp nhận, giải quyết chế độ BHXH đã được Sở LĐTBXH thực hiện, kết quả như sau:

- + Tổng số hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp: 11.561 người.
- + Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: 10.753 người.
- + Số người chưa có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: 808 người (trong đó: 635 người rút lại hồ sơ, 173 người trong thời gian thẩm định).

- + Tổng số người chuyển đi địa phương khác hưởng BHTN: 17 người.
- + Tổng số người chuyển hưởng BHTN từ địa phương khác đến: 36 người.
- + Tổng số người tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp: 65 người.
- + Tổng số người tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp: 18 người.
- + Tổng số người chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp: 9.925 người (8.754 người hết thời gian hưởng TCTN, 1.154 người tìm được việc làm, 07 người không thông báo việc làm hằng tháng theo quy định, 02 người ra nước ngoài định cư, 06 người chết, 02 người hưởng lương hưu).
- + Tổng số tiền hưởng TCTN theo Quyết định: 144.394.120.118 đồng.
- + Tổng số quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: 130 người.
- Đã thực hiện đúng quy định về thời gian giải quyết chế độ hưởng TCTN, đảm bảo trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hưởng chế độ TCTN.

4. Tình hình quyết toán kinh phí chi bảo hiểm thất nghiệp

Kinh phí chi hoạt động quản lý bảo hiểm thất nghiệp được Cục Việc làm giao, trích từ nguồn Quỹ BHTN, được quản lý, sử dụng tại Trung tâm như sau:

*) Kinh phí năm 2020:

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 5.992.721.000 đồng.
- Kinh phí đã sử dụng trong năm, đề nghị quyết toán: 2.698.179.264 đồng.
- + Chi quản lý bộ máy: 1.969.741.000 đồng (trong đó, chi lương và các khoản trích theo lương là 1.235.620.209 đồng).
- + Chi tổ chức thu, chi, phát triển và quản lý đối tượng: 728.438.262 đồng.
- Kinh phí còn dư, chuyển năm sau: 3.069.236.736 đồng. Trong đó, số dư kinh phí mua sắm sửa chữa lớn tài sản (gói thầu “sửa chữa văn phòng”) là 2.016.155.000 đồng (được phê duyệt kế hoạch, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 264/QĐ-CVL ngày 30/12/2020, thời gian thực hiện 150 ngày).

*) Kinh phí năm 2021 (đến ngày 15/10/2021):

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 6.213.969.736 đồng.
- Kinh phí đã sử dụng: 2.159.250.000 đồng.
- Kinh phí còn dư: 4.054.719.736 đồng.
- Đối với nhiệm vụ mua sắm sửa chữa lớn tài sản (gói thầu “sửa chữa văn phòng”): Ngày 05/5/2021, Trung tâm ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “sửa chữa văn phòng”, đến thời điểm thanh tra, chưa tiến hành việc sửa chữa tại văn phòng Trung tâm.

*) Các nội dung khác:

- Hàng năm, Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng: Quyết định số 06/QĐ-TTĐVVL ngày 06/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, Quyết định số 20/QĐ-TTĐVVL ngày 29/01/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021.

- Tiền lương đối với cán bộ làm công tác bảo hiểm thất nghiệp đã được Trung tâm chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Trung tâm đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đầy đủ cho người lao động.

5. Tư vấn, giới thiệu việc làm

- Trung tâm bố trí 09 người làm công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động hưởng chế độ BHTN; cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tư vấn giới thiệu việc làm.

- Trong thời kỳ thanh tra, số người hưởng BHTN là: 10.753 người.

- Số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm là: 31.387 lượt người (100% người lao động hưởng BHTN được tư vấn, giới thiệu việc làm).

6. Hỗ trợ học nghề

6.1. Hỗ trợ học nghề đối với người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra có 05 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia dạy nghề với số lượng người lao động được hỗ trợ học nghề là 408 người, gồm các nghề: lái xe ô tô (17 người), tin học ứng dụng văn phòng (16 người), kỹ thuật chế biến món ăn (301 người), may công nghiệp (25 người), nuôi và phòng trị bệnh cho lợn (34 người), trang điểm nghệ thuật (15 người).

- Kinh phí hỗ trợ học nghề đã được cơ quan quan bảo hiểm xã hội thanh toán là 1.048 triệu đồng (năm 2020 thanh toán 935 triệu đồng, năm 2021 thanh toán 113 triệu đồng).

- Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề/số người hưởng trợ cấp thất nghiệp là 362 người/10.753 người.

- Thời gian học nghề: Từ 01 đến 04 tháng, mức hỗ trợ học nghề 01 triệu đồng/tháng theo đúng quy định.

- Thời gian giải quyết hỗ trợ học nghề: Thực hiện theo đúng quy định.

6.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Trong thời kỳ thanh tra, không có đơn vị sử dụng lao động đề nghị được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHƯA ĐƯỢC SỬ VÀ TRUNG TÂM THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Tại Chương trình phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp số 63/CTPH/LĐTBXH-BHXH ngày 29/6/2016 có một số nội dung không còn phù hợp, cụ thể:

- Quy định “*Trong thời gian đang hưởng TCTN, Trung tâm Dịch vụ việc làm tạm thời giữ sổ BHXH của người lao động trong thời gian người lao động đang hưởng TCTN*” là sai so với quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm, thời hạn chuyển các quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp sang BHXH tỉnh sau khi Giám đốc Sở LĐTBXH ký ban hành để đảm bảo thời hạn chi trả cho người lao động.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm chia sẻ thông tin của cơ quan BHXH với Sở LĐTBXH khi phát hiện người lao động đang hưởng TCTN có việc làm để Sở kịp thời ban hành quyết định chấm dứt hưởng TCTN.

- Chưa quy định rõ trách nhiệm phối hợp trong việc thu hồi số tiền hưởng sai chính sách; phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Từ ngày 15/7/2020 đến thời điểm thanh tra, Trung tâm sử dụng Phiếu hẹn trả kết quả (giải quyết đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề) không đúng mẫu quy định tại khoản 8 và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu trong quyết định tạm dừng hưởng TCTN do Sở ban hành bao gồm cả thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp đã được bảo lưu tại quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là sai quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (các quyết định tạm dừng TCTN năm 2020, số: 4213/QĐ-SLĐTBXH, 4235/QĐ-SLĐTBXH, 5561/QĐ-SLĐTBXH, 5775/QĐ-SLĐTBXH, 5878/QĐ-SLĐTBXH, 7799/QĐ-SLĐTBXH).

4. Hằng tháng, Trung tâm yêu cầu người lao động đang hưởng TCTN phải nộp xác nhận về việc đang tìm việc làm ở đơn vị sử dụng lao động (kèm thông báo về việc tìm kiếm việc làm) là sai quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (hồ sơ hưởng TCTN theo Quyết định TCTN số 4307/QĐ-SLĐTBXH và 4308/QĐ-SLĐTBXH năm 2020).

5. Sở giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp không đảm bảo nguyên tắc kịp thời quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Việc làm (phát hành quyết định hưởng TCTN, gửi BHXH tỉnh chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; các quyết định hưởng TCTN số 3762/QĐ-SLĐTBXH, 3763/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/8/2021, BHXH tỉnh nhận ngày 19/8/2021, người lao động nhận tiền TCTN ngày 23/8/2021).

6. Đến ngày 30/9/2021, Sở chưa thu hồi tiền hưởng sai chế độ TCTN của 15 người với số tiền còn phải thu hồi là 57.875.472 đồng (phụ lục số 02).

IV. KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Sở khắc phục thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

1. Khắc phục thiếu sót 1,6 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.
2. Khắc phục thiếu sót 2, 3,4, 5 Mục III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

Yêu cầu Giám đốc Sở gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại Mục III Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/12/2021. / *A*

Nơi nhận: *th*

- Sở LĐTBXH tỉnh Hà Nam (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

PHỤ LỤC SỐ 01

Văn bản do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành
chỉ đạo, tổ chức, thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

STT	Số văn bản	Ngày/tháng/năm ban hành	Nội dung
1	160/LĐTBXH-VLATLĐ	24/2/2020	Về việc tăng cường thực hiện chính sách về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.
2	242/LĐTBXH-VLATLĐ	12/3/2020	Về việc rà soát người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp.
3	300/LĐTBXH-VLATLĐ	26/3/2020	Về việc hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.
4	63/BC-LĐTBXH	16/4/2020	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp và các đề xuất
5	660/LĐTBXH-VLATLĐ	13/5/2020	Về việc thực hiện thu hồi tiền hưởng bảo hiểm thất nghiệp sai quy định.
6	590/LĐTBXH-VLATLĐ	03/6/2020	Về việc rà người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp.
7	148/BC-LĐTBXH	28/7/2020	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng đầu năm 2020.
8	913/LĐTBXH-VLATLĐ	18/8/2020	Thông báo tình hình biến động lao động trong các doanh nghiệp.
9	1172/LĐTBXH-VLATLĐ	20/10/2020	Về việc đôn đốc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.
10	24/BC-LĐTBXH	03/2/2021	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2020.
11	196/LĐTBXH-VLATLĐ	23/2/2021	Về việc thực hiện chính sách về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.
12	395/LĐTBXH-VLATLĐ	05/4/2021	Về việc thực hiện theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ.

13	1054/ LĐTBXH- VLATLĐ	19/7/2021	Về việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021.
14	1055/ LĐTBXH- VLATLĐ	19/7/2021	Về việc đăng ký đầu mối theo dõi, báo cáo thông tin triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
15	1081/ LĐTBXH- VLATLĐ	22/7/2021	Về việc tăng cường công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.
16	1096/ LĐTBXH- VLATLĐ	23/7/2021	Về việc rà soát, xây dựng dự toán theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
17	1108/ LĐTBXH- VLATLĐ	26/7/2021	Về việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid -19 và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch.
18	1133/ LĐTBXH- VLATLĐ	29/7/2021	Về việc đăng ký đầu mối tiếp nhận thông tin của tỉnh Hà Nam.
19	1154/ LĐTBXH- VLATLĐ	30/7/2021	Về việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
20	1155/ LĐTBXH- VLATLĐ	30/7/2021	Về việc cập nhật thông tin, số liệu báo cáo triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
21	1197/ LĐTBXH- VLATLĐ	05/8/2021	Về việc đôn đốc triển khai hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
22	147/BC- LĐTBXH	09/8/2021	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng đầu năm 2021
23	1217/ LĐTBXH- VLATLĐ	10/8/2021	Về việc đôn đốc triển khai hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
24	1258/ LĐTBXH- VLATLĐ	16/8/2021	Giải đáp chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19

25	1357/ LĐT BXH- VLATLĐ	27/8/2021	Về việc đơn đốc triển khai hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
26	1572/ LĐT BXH- VLATLĐ	04/10/2021	Về việc triển khai Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
27	1722/ LĐT BXH- VLATLĐ	22/10/2021	Về việc triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP và sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết 68/NQ-CP của chính phủ

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH SÁCH PHẢI THU HỒI CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP HƯỚNG SAI QUY ĐỊNH

(Đến ngày 30/9/2021)

STT	Họ và tên	Số số BHXH	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
1	Nguyễn Thị Thanh	35160032228	Tổ 1 - Xã Lê Hồ - Huyện Kim Bảng	2,502,892
2	Trần Trung Kiên	0107028250	Tổ 1 - Xã Mộc Nam - Thị xã Duy Tiên	4,073,400
3	Nguyễn Văn Tới	7513194272	Tổ 1 - Xã Nhân Khang - Huyện Lý Nhân	4,012,800
4	Nguyễn Thị Hương	3512002070	Tổ 1 - Xã Thanh Tân - Huyện Thanh Liêm	12,214,080
5	Đoàn Thị Hương	3520948449	Tổ 1 - Xã Trung Lương - Huyện Bình Lục	2,923,100
6	An Thế Mười	3521202298	Tổ Văn Kênh - Phường Châu Giang - Thị xã Duy Tiên	2,202,600
7	Trần Thị Dung	3515021849	Tổ Văn Kênh - Phường Châu Giang - Thị xã Duy Tiên	2,312,400
8	Chu Văn Lộc	0120198347	Tổ Thần Nữ - Phường Bạch Thượng - Thị xã Duy Tiên	2,862,200
9	Nguyễn Thị Soan	3512023646	Tổ 1 - Xã Duy Minh - Thị xã Duy Tiên	4,176,000
10	Nguyễn Mạnh Minh	0116055807	Tổ 1 - P. Minh Khai - Thành phố Phủ Lý	2,331,300
11	Phạm Thị Thanh	3511000680	Tổ 1 - Phường Duy Hải - Thị xã Duy Tiên	2,283,000
12	Nguyễn Anh Vũ	3520432054	Tổ 1 - Xã Thanh Hương - Huyện Thanh Liêm	1,971,000
13	Đinh Hữu Toàn	0115009194	Tổ Nguyễn Hữu Tiên - Phường Đồng Văn - Thị xã Duy Tiên	8,666,100
14	Nguyễn Thị Hà	3511003553	Tổ Thần Nữ - Phường Bạch Thượng - Thị xã Duy Tiên	2,344,600
15	Nguyễn Thị Hương	3512002070	Tổ 1 - Xã Thanh Tân - Huyện Thanh Liêm	3,000,000
	Cộng			57,875,472